

Số: 73 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 02 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2020**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19/TTr-SNN ngày 26/02/2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, đến 31/12/2020, như sau:

**1.** Diện tích đất có rừng: 425.365,07 ha (bao gồm cả diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng).

a. Rừng tự nhiên: 233.183,74 ha.

b. Rừng trồng: 192.181,33 ha.

**2.** Diện tích đất có rừng đủ tiêu chuẩn để tính tỷ lệ che phủ là 382.396,51 ha (trong đó rừng trồng 149.212,77 ha), tỷ lệ che phủ là 65,2%.

*(Chi tiết số liệu tại Biểu số 01, 02, 03, 04 kèm theo)*

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tiếp tục theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

**2.** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu diễn biến rừng và cập nhật diễn biến rừng hàng năm trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thống kê; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
  - Thường trực Tỉnh ủy
  - Thường trực HĐND tỉnh
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các Phó CT UBND tỉnh;
  - Như Điều 3;
  - Phó CVP UBND tỉnh;
  - Chuyên viên: NLN, TH;
  - Lưu VT, NLN (Toán).
- ( báo cáo);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

## VĂN PHÒNG UBND TỈNH

## PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Ngày 01/3/2021.

**Trình xin ý kiến đồng chí: Nguyễn Thế Giang - Phó Chủ tịch UBND tỉnh.****Người trình: Phan Quốc Toàn - Chuyên viên Phòng Kinh tế.****Tóm tắt nội dung trình: V/v công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2020.****Văn bản của cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.****Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo:**

<p><b>Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình:</b> Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh công bố hiện trạng rừng trên địa bàn toàn tỉnh tại QĐ 43/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 với diện tích đất có rừng 424.689,40 ha (trong đó rừng tự nhiên: 233.193,17 ha; rừng trồng 191.496,23 ha; tỷ lệ che phủ là 65,2%.</p> <p>Năm 2020, diện tích có rừng: 425.365,07 ha (rừng tự nhiên là 233.183,74 ha; rừng trồng 192.181,33 ha); so với năm 2020 có sự biến động tăng 675,67 ha nguyên nhân đối với rừng trồng có sự biến động về diện tích khai thác, trồng rừng và diện tích hiện trạng thực tế sau rà soát; đối với diện tích rừng tự nhiên giảm 9,43ha nguyên nhân do cháy rừng thiệt hại 0,81 ha; phá rừng trái pháp luật 8,62 ha; các vụ vi phạm đã được lực lượng chức năng xử lý theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>Căn cứ điểm c khoản 4 điều 33, điểm b, khoản 2 điều 40 Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng.</p> <p><b>Đề xuất:</b></p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công bố hiện trạng rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, năm 2020 theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 19/TTr-SNN ngày 26/02/2021./.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Có dự thảo văn bản kèm theo)</i></p> <p style="text-align: center;">Trân trọng báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Đồng chí./.</p>	<b>Người trình ký</b>
<p><b>Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng</b> (Ngày / /2021 )</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<b>Lãnh đạo Văn phòng ký</b>
<p><b>Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc Phó CT UBND tỉnh:</b> (Ngày / /2021)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<b>Chủ tịch hoặc PCT UBND tỉnh ký duyệt</b>

*(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)*